ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG XUÂN LỘC

Số: 6027 /CKHS-ĐKĐĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG KHAI
Kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận

Số TT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích đất (m^2)	Thời điểm sử dụng đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất	Tình trạng tranh chấp	Sự phù hợp với quy hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Ông Huỳnh Quang Thế và bà Trần Thị Hồng	Khu phố Thọ Chánh, Phường Xuân Lộc, Thành phố Đồng Nai	Khu phố Thọ Chánh, Phường Xuân Lộc, Thành phố Đồng Nai	164	157	1024,3 m2 chưa được cấp giấy chứng nhận (thuộc một phần thửa đất số 157, tờ bản đồ số 164, diện tích 5450,4 m2)	1987	Diện tích 4426,1m2 đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ số C 636684 cho ông Huỳnh Quang Thế. Diện tích 1024,3m2 chưa được cấp giấy chứng nhận có nguồn gốc do ông Phạm Quang Đức khai phá năm 1972 sử dụng đến năm 1997 chuyển nhượng lại cho ông Lưu Thành Kiên, sử dụng đến năm 1998 thì chuyển nhượng lại cho vợ chồng ông Huỳnh Quang Thế và bà Trần Thị Hồng, sử dụng ổn định đến nay. Không tranh chấp.	Đất trồng lúa còn lại		Đất không tranh chấp	Quy hoạch Đất ở tại đô thị và đất mở đường giao thông

Danh sách này được công khai trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày 09 tháng 11 năm 2026 đến ngày 24 tháng 11 năm 2026
Tại địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Xuân Lộc, Trụ sở Nhà văn hóa khu phố Thọ Chánh.
Phòng Văn hóa - Xã hội đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử phường Xuân Lộc.

Người không đồng ý với kết quả kiểm tra trên đây thì gửi đơn đến UBND phường Xuân Lộc để giải quyết; sau thời gian trên sẽ không xem xét giải quyết./.

Xuân Lộc, ngày 09 tháng 11 năm 2026

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG XUÂN LỘC T.P ĐỒNG NAI

Phan Cao Lâm

Hướng dẫn ghi thông báo:

- Cột (5), Cột (6) chỉ ghi đối với nơi đã có bản đồ địa chính hoặc ghi số hiệu thửa đất và số hiệu mảnh trích đo bản đồ địa chính (nếu có thông tin).
- Cột (10) ghi hiện trạng có nhà ở/công trình xây dựng hay không có nhà ở/công trình xây dựng.
- Cột (11) ghi ngày ... tháng ... năm ... tạo lập tài sản gắn liền với đất.